

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 06 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D - Sinh Năm 1968

Địa chỉ: Thôn Â 2, xã T, huyện S, tỉnh H.

Bị đơn: - Bà Hoàng Thị K - Sinh năm 1959

- Anh Nguyễn Khắc B – sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Â 1, xã T, huyện S, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị D Sinh năm 1966

2. Anh Nguyễn Khắc L Sinh năm 1983

Địa chỉ: Đều trú tại thôn Â 1, xã T, huyện S, tỉnh H.

3. Nguyễn Thị H Sinh năm 1985

Địa chỉ: Phòng 1407, L, xã K, huyện Đ, thành phố N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự đều công nhận việc Bà Nguyễn Thị D thống nhất nhận lấy số tiền 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng) của anh Nguyễn Khắc L trả cho bà.

Bà D có nghĩa vụ làm các giấy tờ để anh Nguyễn Khắc L và anh Nguyễn Khắc B làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngay sau khi có quyết định công nhận sự thỏa thuận và bà D không có quyền sử dụng trên mảnh đất của bố, mẹ bà để lại và bà không có quyền kiện cáo gì thêm.

2.2. Các bên đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau:

Anh Nguyễn Khắc L phải trả nợ chậm nhất trong tháng 12 năm 2019 phải trả đầy đủ cho bà D, nếu chậm trả bà D có quyền làm đơn đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện S yêu cầu anh Nguyễn Khắc L phải trả một lần toàn bộ số tiền còn lại cho bà D.

2.3. Các thỏa thuận khác:

Anh Nguyễn Khắc L và anh Nguyễn Khắc B thống nhất 60 m² đất làm nhà thờ giao lại cho anh Nguyễn Khắc L quản lý, số đất còn lại chia đôi cho hai anh em, hai anh em tự thỏa thuận, tự giải quyết.

Tất cả các bên đều thống nhất thực hiện theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị D là để lại ngôi nhà của bố, mẹ bà để lại cho bà D, không ai được phá của bà, diện tích đất là 102,7 m², đứng tên người sử dụng là Nguyễn Thị D, không có ai tranh chấp với bà Nguyễn Thị D.

Bà Hoàng Thị K và chị Nguyễn Thị H đều thống nhất như ý kiến của tất cả mọi người có mặt và cam đoan sẽ không có kiện cáo gì.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Khắc L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền phải chịu là 1.250.000 đồng (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho bà Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí là: 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0003479 ngày 12/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long